|  |
| --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN** |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1- NĂM HỌC: 2024-2025**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC:** *(10 điểm)*

**1- Kiểm tra đọc thành tiếng:** *(3 điểm)*

- Mỗi học sinh đọc đúng, rõ ràng và diễn cảm một đoạn văn hoặc khổ thơ với tốc độ khoảng 110 tiếng/phút trong các bài tập đọc đã học.

- Trả lời 1 – 2 câu hỏi về nội dung đoạn đã đọc theo yêu cầu của giáo viên.

(GV cho học sinh bốc thăm bài đọc và thực hiện trong các tiết ôn tập)

**2- Kiểm tra đọc - hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt:** *(7 điểm)*

|  |
| --- |
| *Đọc thầm đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:* |

**NGÀY HẠNH PHÚC**

Hôm nay, trường tôi tổ chức ngày hội “Mẹ và con”. Trong ngày này, các con sẽ cùng mẹ tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa ở trường. Tôi đứng ngắm sân trường nhộn nhịp như một lễ hội với các gian hàng, các trò chơi và sân khấu biểu diễn nghệ thuật. Một nỗi buồn len nhẹ vào trái tim tôi.

Mẹ mất từ khi anh em tôi còn nhỏ. Bố vừa làm cha vừa làm mẹ, nuôi chúng tôi khôn lớn. Mỗi sáng, bố thức dậy trước cả nhà để chuẩn bị sách vở, quần áo rồi đưa chúng tôi đến trường. Công việc rất vất vả, vậy mà bố vẫn luôn cố gắng dành thời gian để nghe tôi kể chuyện ở trường. Dù không có mẹ, anh em tôi vẫn hạnh phúc đủ đầy trong tình yêu thương của bố.

Đang suy nghĩ, tôi bỗng thấy phía xa, một bóng dáng cao lớn quen thuộc. Bố tôi mặc một bộ đầm nữ màu xanh lá và đội chiếc mũ rộng vành. “Con yêu! Mẹ của con đã ở đây!” – Bố cười lớn, tiến về phía tôi. Ôi! Tôi không thể tin vào mắt mình! Sau vài phút sửng sốt, tôi chạy lại, ôm chầm lấy bố: “Bố đẹp quá, bố ơi!”.

Dường như một vài ánh mắt ngạc nhiên, nhưng mọi người nhanh chóng hiểu chuyện. Với khiếu nói chuyện hài hước, bố khiến tất cả mọi người đều vây quanh. Nhiều bạn bày tỏ sự ngưỡng mộ trước ý tưởng độc đáo của bố. Chúng tôi cười đùa và chạy nhảy khắp nơi, cảm nhận tình yêu thương tràn ngập. Các bạn mời bố con tôi tham gia thi trò chơi nhóm đôi mẹ – con. Một bác chụp ảnh cho bố con tôi và nói: “Đây là tình yêu thật sự!”.

Ngày hội kết thúc, bố và tôi bước ra khỏi cổng trường trong những ánh mắt ngưỡng mộ. Bố – người hùng đã không chỉ chiếm được trái tim của tôi, mà còn của mọi người xung quanh. Tôi tự hào về bố. Đó là một ngày hạnh phúc mà tôi sẽ không bao giờ quên.

*Theo Mai Hiền*

*Dựa vào nội dung bài đọc. Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng*

**Câu 1.** Vì sao nhân vật “tôi” cảm thấy buồn? *(Mức 1 – 0,5 điểm)*

A. Vì không thích ngày hội “Mẹ và con” mà nhà trường tổ chức.

B. Vì không có bạn bè cùng chơi

C. Vì nhớ về người mẹ đã mất của mình.

D. Vì không biết sẽ rủ ai cùng tham gia ngày hội.

**Câu 2.** Bố đã làm những việc gì để thể hiện tình yêu thương với các con? *(Mức 1 – 0,5 điểm)*

A. Mua nhiều quà khi trở về sau những chuyến đi xa

B. Dậy sớm đi chợ nấu bữa sáng thật ngon.

C. Biểu diễn cho các con xem tiết mục nghệ thuật.

D. Đóng giả một người phụ nữ đến trường tham gia ngày hội cùng bạn nhỏ.

**Câu 3.** Bố đã gây ấn tượng tốt với mọi người bằng cách nào? *(Mức 1 – 0,5 điểm)*

A. Khoe trang phục kì lạ với các bà mẹ khác.

B. Bộc lộ khiếu hài hước và khả năng giao tiếp

C. Chiến thắng tất cả các trò chơi trong lễ hội.

D. Chia sẻ các kinh nghiệm nuôi dạy con cái.

**Câu 4.** Thông điệp chính của câu chuyện là gì? *(Mức 3 – 1,0 điểm)*

**Câu 5.** Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "sửng sốt"? *(Từ vựng - Từ đồng nghĩa - Mức 1 - 0,5 điểm)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. giật mình. | B. lo lắng. | C. kinh ngạc. | D. sợ sệt. |

**Câu 6.** Muốn tra nghĩa của từ “mặc” trong từ điển, em làm thế nào? (Đánh số thứ tự các bước vào ô trống) *(Từ vựng – Từ điển - Mức 1 - 0,5 điểm)*

☐ Đọc nghĩa của từ *mặc*

☐ Chọn từ điển phù hợp

☐ Tìm từ *mặc*

☐ Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ *M*

☐ Đọc ví dụ để hiểu nghĩa và cách dùng từ *mặc*

**Câu 7.**Dấu gạch ngang có trong câu dưới đây có tác dụng gì? *(Ngữ pháp - Dấu gạch ngang – Mức 1 – 0,5 đ)*

Bố – người hùng đã không chỉ chiếm được trái tim của tôi, mà còn của mọi người xung quanh.

A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

B. Đánh dấu các ý liệt kê.

C. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

D. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

**Câu 8.** Gạch chân dưới từ ngữ được lặp lại và trả lời câu hỏi**.***(Hoạt động giao tiếp - Biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ: đặc điểm và tác dụng - Mức 1 - 1 điểm)*

*“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng, thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.”* *(Viễn Phương)*

Việc lặp từ ngữ trên có tác dụng:

**Câu 9: Chọn từ phù hợp điền vào chỗ chấm: *(Ngữ pháp – Đại từ và kết từ - Mức 1 – 1điểm)***

**a. ................... trời mưa to ................ em vẫn cố gắng đến lớp đúng giờ.**

**b. ................... chúng mình tham gia trải nghiệm ?**

**c. Hôm nay Hoa được 9 điểm, ............. vui lắm.**

**d. Siêng năng là đức tính cần thiết ........... quý báu của mỗi người.**

**Câu 10**. Em hãy đặt 1 câu với từ “đi” mang nghĩa gốc, và 1 câu có từ “đi” mang nghĩa chuyển.*(Từ vựng – Từ đa nghĩa và nghĩa của từ đa nghĩa trong văn bản - Mức 3 - 1 điểm)*

**II. BÀI KIỂM TRA VIẾT**

**Tập làm văn**: *(10 điểm)*

**Đề bài:** Em hãy viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một câu chuyện.

**Đứa trẻ ăn trộm**

Si –lát là một cậu bé mồ côi. Từ nhỏ, Si – lát sống với bà nội ở ngôi làng Cha- bi cổ kính. Nơi đây trồng rất nhiều nho và người dân thường làm nghề buôn bán rượu vang. Trong làng, mọi người thường coi Si – lát là đứa trẻ ăn trộm. Tối hôm ấy, Si – lát ra ngoài từ rất sớm. Khi bà hỏi Si – lát đi đâu, cậu bé chỉ trả lời nhát gừng: “ Cháu ra ngoài”. Hóa ra, cậu bé lại đi ăn trộm. Si – lát lén lút trèo vào khu vườn của bác Ê- đen. Ban dầu, cậu chỉ định trộm nho, nhưng khi vô tình nhìn thấy hầm rượu của bác Ê – đen không khóa, cậu bé đã lén vào và lấy đi hai hũ rượu. Đột nhiên, tiếng chuông cảnh báo rú lên. Si – lát hoảng hốt, vội lao ra khỏi hầm. Nhưng không may, cậu bé bị ngã, khiến hai hũ rượu rơi xuống vỡ tan và bắn tung tóe khắp vườn.

* Lại là mày à, thằng nhóc? Hai người bỏ vệ túm áo Si- lát.
* Sao thế? Có chuyện gì thế các chú? Bác Ê- đen từ xa đi lại hỏi.
* Thằng bé này lại lẻn vào ăn trộm, thưa ông. Một người bảo vệ đáp.

Bác Ê – đen nhìn khuôn mặt lấm lem, tội nghiệp của Si – lát, trên tay cậu bé, máu đang chảy ròng ròng. Bác khẽ bảo: “ Không đâu, là tôi thuê cậu bé giao rượu cho làng bên. Các chú đã hiểu nhầm cậu bé rồi!”. Nghe vậy, hai người bảo vệ mới ngơ ngác nhìn nhau, rồi xin lỗi Si – lát.

* Dạ! Dạ! Sao….Tại sao bác lại giúp cháu ạ? Si – lát ngập ngừng.

- Bà nội cháu đã giúp đỡ bác rất nhiều. Bác tin rằng, cháu cũng có một trái tim nhân hậu như thế. Sau này, nếu muốn ăn nho, cháu hãy nói với bác! Tuyệt đối không được đi ăn trộm nữa nhé!

Nói rồi, bác Ê – đen ân cần băng bó vết thương cho Si – lát. Từ hôm ấy, Si – lát không bao giờ ăn trộm nữa.

*Theo Nhung Ly*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI VÀ GHI ĐIỂM**

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC**

**1. Kĩ thuật đọc kết hợp nói và nghe (3 điểm)**

# a. Kĩ thuật đọc (2 điểm)

- Học sinh đọc đúng (90%) các văn bản truyện, kịch, thơ, văn bản miêu tả do GV chuẩn bị trước được (0,75 điểm).

- Học sinh đọc đúng (70%) các văn bản truyện, kịch, thơ, văn bản miêu tả do GV chuẩn bị trước được (0,5 điểm).

- Tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút. (0,5 điểm). Nếu tốc độ đọc dưới 85 tiếng trong 1 phút cho 0,25 điểm.

- Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. (0,75 điểm)

- Đọc có sự diễn cảm, đôi chỗ nhấn giọng chưa đúng từ ngữ. (0,5điểm)

\* Lưu ý:

+ HS phát âm sai 2 tiếng trừ 0,25 điểm.

+ HS phát âm sai 3-4 tiếng trừ 0,5 điểm.

# b. Nói và nghe (1 điểm)

Học sinh nghe và trả lời được 1 câu hỏi của giáo viên đưa ra sau khi đọc văn bản, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích và vấn đề (0,5 điểm).

- Nói còn chưa tập trung vào vấn đề, còn chưa rõ ràng nhưng cũng có ý đúng. (0,25 điểm)

- Có thái độ tự tin; biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng hiệu quả giao tiếp. (0,5 điểm)

- Có biểu hiện tiến bộ tự tin hơn nhưng chưa thể hiện được cử chỉ điệu bộ cảm xúc tốt (0,25 điểm)

**2.Kiểm tra đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt (7 điểm)**

**Câu 1.** (0,5 điểm) - Khoanh vào C **Câu 2.** (0,5 điểm) - Khoanh vào B

**Câu 3.** (0,5 điểm) - Khoanh vào A

**Câu 4.** (1đ điểm) Tình yêu thương, sự quan tâm, chia sẻ là chìa khóa để mang đến hạnh phúc cho những người thân yêu. (Học sinh có thể nói ý khác nhưng đúng ý hỏi được điểm tối đa)

**Câu 5.** (0,5 điểm) - Khoanh vào C **Câu 6.** (0,5 điểm) Thứ tự điền 4-1-3-2-5

**Câu 7.** (1 điểm) - Khoanh vào D

**Câu 8.** (1 điểm) – HS gạch chân đúng dưới từ ngữ được lặp lại được 0,5đ.

- Tác dụng: từ “mặt trời” được lặp lại để nhấn mạnh sự vĩ đại và bất diệt của Bác Hồ.

**Câu 9.** (0,5 điểm) – HS tìm được 1 từ được 0,25 điểm

a. Mặc dù ….. nhưng b. Khi nào/ Bao giờ c. nó d. và

**Câu 10.** (1 điểm) - HS đặt câu đúng yêu cầu, câu đúng ngữ pháp mỗi câu được 0,5 điểm

(HS đặt câu đúng ngữ pháp nhưng không đúng nghĩa thì không cho điểm)

**II. BÀI KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**Đề bài: Em hãy viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một câu chuyện.**

+ Bài viết được tối đa 10 điểm nếu đảm bảo các yêu cầu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **Mở đầu**   **(1 điểm)** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Giới thiệu tên câu chuyện, tên tác giả và nêu ấn tượng chung. | 1 |
| **2. Triển khai**  **(6 điểm)** | + Nội dung **(4 điểm)** |  |
| - Kể tóm tắt nội dung câu chuyện. | 2 |
| - Nêu những điều yêu thích ở câu chuyện về nhân vật, sự việc, ý nghĩa …) | 1 |
| - Thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện. | 1 |
| + Kĩ năng **(1 điểm)**  - Sắp xếp nội dung theo trình tự hợp lí, logic, kĩ năng dùng từ, đặt câu, liên kết các câu… viết câu không sai ngữ pháp, chính tả, trình bày sạch đẹp, rõ ràng.  - Sắp xếp nội dung, dùng từ, đặt câu, liên kết các câu đôi chỗ còn chưa hợp lí.  - Trình bày, chữ viết chưa đẹp. | 1 |
|  |
| 0,5 |
| + Cảm xúc **(1 điểm)**  Khả năng thể hiện suy nghĩ cá nhân, cảm xúc, về bài thơ/câu chuyện. (Tùy theo khả năng thể hiện GV có thể cho từ 0,25-1điểm) | 1 |
| **3.Kết thúc**  **(1 điểm)** | * Khẳng định một lần nữa giá trị, ý nghĩa của câu chuyện. * Nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc đối vớii câu chuyện. | **1** |
| **Sáng tạo**  **(2 điểm)** | Có sự sáng tạo, có sử dụng một số biện pháp  nghệ thuật như so sánh, nhân hoá, sử dụng từ ngữ linh hoạt,… | **2** |
| (Đã có sự sáng tạo song đôi chỗ các ý diễn đạt chưa được logic, …) | **1** |

*\* Lưu ý chung:* - Học sinh thiếu ý nào thì trừ điểm của ý đó.

*+ Lỗi chính tả*

Bài viết bị trừ điểm hình thức nếu mắc lỗi như sau:

- Mắc từ 3-4 lỗi chính tả trừ 0,25 điểm.

- Mắc từ 5-6 lỗi chính tả trừ 0,5 điểm.

- Mắc từ 7 lỗi chính tả trở lên trừ 1 điểm.

- Chữ xấu, khó đọc, trình bày bẩn và cẩu thả trừ 0,25 điểm.

*+ Lỗi dùng từ, đặt câu*

Bài viết bị trừ điểm diễn đạt nếu mắc lỗi như sau:

- Mắc từ 3-5 lỗi dùng từ, đặt câu,... trừ 0,25 điểm.

- Mắc từ 6 lỗi dùng từ, đặt câu,... trở lên trừ 0,5 điểm.

# \* Lưu ý chung: Điểm toàn bài bằng điểm của tất cả các câu cộng lại. Điểm kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt bằng trung bình cộng 2 bài kiểm tra và là một số nguyên; cách làm tròn như sau:

Điểm môn Tiếng Việt là 6,25 thì cho 6 Điểm môn Tiếng Việt là 6,75 thì cho 7

Điểm môn Tiếng Việt là 6,50 thì cho 6 nếu bài làm chữ viết xấu, trình bày bẩn; cho 7 nếu bài làm chữ viết đẹp, trình bày sạch sẽ, khoa học.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | | | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Cộng** | | **Tổng điểm** | **Tỉ lệ** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc, nói và nghe | Kĩ thuật đọc kết hợp nói và nghe | Văn bản văn học/thông tin | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  | 3.00 | 15.00 |
| Đọc hiểu | Văn bản văn học/thông tin  - Đọc hiểu nội dung - Đọc hiểu hình thức - Liên hệ, so sánh, kết nối | *Số câu* | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 | 1 | 2.50 | 12.50 |
| *Số điểm* | 1.5 |  |  |  |  | 1.0 | 1.50 | 1.00 |
| *Câu số* | 1,2,3 |  |  |  |  | 4 |  |  |
| 2 | Kiến thức Tiếng Việt | Ngữ âm và chữ viết |  | *Số câu* |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 0.00 | 0.00 |
| *Số điểm* |  |  |  |  |  |  | 0.00 | 0.00 |
| *Câu số* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Từ vựng | - Vốn từ theo chủ điểm.  - Từ điển: cách tìm từ, nghĩa của  từ, cách dùng từ và tra cứu thông tin khác - Từ đồng nghĩa: đặc điểm và tác dụng - Từ đa nghĩa và nghĩa của từ đa nghĩa trong văn bản. | *Số câu* | 2 |  |  |  |  | 1 | 2 | 1 | 2.00 | 10.00 |
| *Số điểm* | 1.0 |  |  |  |  | 1.0 | 1.00 | 1.00 |
| *Câu số* | 5,6 |  |  |  |  | 10 |  |  |
| Ngữ pháp | - Đại từ và kết từ: đặc điểm và chức năng  - Công dụng của dấu gạch ngang (đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu); dấu gạch nối (nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng). | *Số câu* | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 | 1.50 | 7.50 |
| *Số điểm* | 0.5 | 1.0 |  |  |  |  | 0.50 | 1.00 |
| *Câu số* | 7 | 9 |  |  |  |  |  |  |
| Hoạt động giao tiếp | - Biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ: đặc điểm và tác dụng | *Số câu* |  | 1 |  |  |  |  | 0 | 1 | 1.00 | 5.00 |
| *Số điểm* |  | 1.0 |  |  |  |  | 0.00 | 1.00 |
| *Câu số* |  | 8 |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Viết | Viết đoạn văn, văn bản | - Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc hoặc một bài thơ, câu chuyện | *Số câu* |  |  |  | 1 |  |  | 0 | 1 | 10.00 | 50.00 |
| *Số điểm* |  |  |  | 10.0 |  |  | 0.00 | 10.00 |
| *Câu số* |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| Tổng số câu: | | | | | 4 | 2 | 0 | 1 | 0 | 2 | 4 | 5 | 20.00 | 100.00 |
| Tổng số điểm: | | | | | 3.00 | 2.00 | 0.00 | 10.00 | 0.00 | 2.00 | 3.00 | 14.00 |
| Tỉ lệ: | | | | | 25.00 | | 50.00 | | 10.00 | | 15.00 | 70.00 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GIÁO VIÊN RA ĐỀ  Lê Thị Hiếu  Trịnh thị Hải | CHUYÊN MÔN DUYỆT  PHT: Nguyễn Hữu Trãi | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Khang** |